



THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3568** /TB-TTCP

Hà Nội, ngày **30** tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách, hoạt động sự nghiệp, dịch vụ; công tác đầu tư, mua sắm tài sản, quản lý sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 25/6/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 365/KL-TTCP về việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách, hoạt động sự nghiệp, dịch vụ; công tác đầu tư, mua sắm tài sản, quản lý sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Trường).

Căn cứ Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Ngày 24/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Trường Cao đẳng Công nghiệp IV. Trường có trụ sở chính tại số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh và có các cơ sở đào tạo, Phân hiệu tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Thanh Hóa. Đến thời điểm thanh tra, Trường có 1.516 nhân sự, trong đó có 1.183 giảng viên (tỷ lệ 78,03%), 333 người lao động (tỷ lệ 21,97%). Trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương, được triển khai thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động từ năm học 2015-2016 theo Quyết định số 902/QĐ-TTg ngày 23/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

B. KẾT LUẬN

I. Kết quả đạt được

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nhiệm vụ Bộ Công Thương giao, Trường đã thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, tạo cơ sở cho sự phát triển trong các mặt hoạt động, nhất là công tác đào tạo. Trường đã chủ động xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các nội quy, quy chế nhằm tăng cường công tác quản lý theo quy định của Nhà nước, tăng quyền chủ động và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc trong phát triển, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Cơ chế tự chủ tài chính đã tăng tính chủ động của Trường trong tổ chức công việc, sử dụng lao động, nguồn lực tài chính của đơn vị; chủ động khai thác các nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động cung cấp dịch vụ và chủ động sử dụng các nguồn kinh phí theo yêu cầu hoạt động, tiết kiệm, từng bước tăng thu nhập cho

người lao động, tạo môi trường và động lực nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ ngày càng tốt hơn, đáp ứng được nhu cầu của xã hội; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sự nghiệp.

II. Tồn tại, hạn chế, vi phạm

1. Công tác quản lý, sử dụng tài chính

1.1. Về hoạt động thu

Theo Báo cáo tài chính của Trường, giai đoạn 2021-2025, tổng số thu của Trường là 5.757.443 triệu đồng (năm 2021 là 803.167 triệu đồng; năm 2022 là 946.871 triệu đồng; năm 2023 là 1.066.367 triệu đồng; năm 2024 là 1.298.399 triệu đồng và năm 2025 là 1.642.649 triệu đồng).

Qua kiểm tra thấy:

- Trường thực hiện hạch toán 02 khoản thu dịch vụ, khai thác cơ sở vật chất (phí luyện thi, phí tham gia hoạt động tại Trung tâm thể dục thể thao) vào khoản mục phí, lệ phí với số tiền là 1.131.520.000 đồng, để chi cho các hoạt động liên quan đến luyện thi và vận hành Trung tâm thể dục thể thao là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Trường hạch toán các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % trên doanh thu; khoản thu từ học phí được hạch toán vào doanh thu (dùng chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển); khoản thu từ việc cho sinh viên thuê ký túc xá được hạch toán vào hoạt động sự nghiệp khác (chi phí vận hành, sửa chữa ký túc xá), khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào mục dịch vụ và trích lập Quỹ hỗ trợ sinh viên (chi cho các hoạt động hỗ trợ sinh viên). Qua kiểm tra thấy, Trường kê khai thiếu, dẫn đến thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu từ nguồn học phí, cho thuê ký túc xá, lãi tiền gửi tại ngân hàng là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, phải nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền tạm tính là 112.985.086.574 đồng (Theo báo cáo của Trường và Giấy nộp tiền số tham chiếu 11220260382680753 ngày 05/6/2026, Trường đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp còn thiếu vào ngân sách Nhà nước - Kho bạc Nhà nước Khu vực II số tiền là 112.985.086.574 đồng), trong đó:

- + Tổng số tiền thu từ học phí từ năm 2021 đến năm 2025 là 4.984.184.005.970 đồng; kê khai thiếu, dẫn đến phải nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp từ nguồn thu học phí (2%) của các năm nêu trên là 99.683.680.119 đồng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 "*cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận được miễn thuế theo quy định của Chính phủ*", tuy nhiên Trường không đủ điều kiện áp dụng ưu đãi tại kỳ tính thuế năm 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN) do Trường đang thực

hiện, áp dụng kê khai thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu;

+ Tổng số tiền thu từ cho sinh viên thuê ký túc xá các năm 2023, 2025 là 32.753.400.500 đồng; kê khai thiếu, dẫn đến phải nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp từ nguồn thu cho thuê ký túc xá (2%) của các năm 2023, 2025 là 655.068.010 đồng (năm 2021 không phát sinh doanh thu do dịch Covid-19; năm 2022 và 2024, Trường đã nộp ngân sách nhà nước theo thông báo của KTNN);

+ Tổng số tiền thu từ lãi tiền gửi ngân hàng các năm 2021, 2023, 2025 là 252.926.768.893 đồng; kê khai thiếu, dẫn đến phải nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp từ nguồn thu tiền lãi gửi tại ngân hàng (5%) của các năm 2021, 2023, 2025 là 12.646.338.445 đồng (các năm 2022 và 2024, Trường đã nộp ngân sách nhà nước theo thông báo của KTNN).

- Đến thời điểm thanh tra, Trường chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc xác định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo, là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo.

1.2. Về hoạt động chi

1.2.1. Việc thực hiện chi gắn với hoạt động sự nghiệp, hoạt động dịch vụ

Theo báo cáo của Trường, tổng số kinh phí ngân sách nhà nước chi miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập cho sinh viên, quyết toán giai đoạn 2021-2025 là 45.752 triệu đồng. Trường quản lý, sử dụng khoản chi miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập cho sinh viên thuộc đối tượng chính sách theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2023/NĐ-CP và Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Tổng chi thường xuyên cho hoạt động sự nghiệp giáo dục giai đoạn 2021-2025 là 2.555.820 triệu đồng (năm 2021 là 317.976 triệu đồng; năm 2022 là 373.271 triệu đồng; năm 2023 là 474.704 triệu đồng; năm 2024 là 613.366 triệu đồng và năm 2025 là 776.503 triệu đồng).

Qua kiểm tra thấy:

Trường thanh toán vượt giờ đối với viên chức, giảng viên trong Trường với tổng số giờ vượt là 10.310 giờ, vượt mức quá 300 giờ/năm/người là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 107 Bộ Luật Lao động năm 2019 (năm 2021 là 09 người với số giờ vượt là 1.561 giờ; năm 2022 là 11 người với số giờ vượt là 2.202 giờ; năm 2023 là 8 người với số giờ vượt là 1.064 giờ; năm 2024 là 12 người với số giờ vượt là 1.883 giờ và năm 2025 là 18 người với số giờ vượt là 3.600 giờ); giảng viên có số giờ vượt nhiều nhất là 700 giờ. Hoạt động giảng dạy vượt giờ của Trường diễn ra trong nhiều năm cho thấy, Trường chưa đảm bảo cân đối việc phân bổ giờ giảng dạy, có thể dẫn đến tình trạng quá tải đối với một số giảng viên và ảnh hưởng đến hiệu suất, chất lượng giảng dạy lâu dài của giảng viên. Tuy nhiên, phát sinh tình trạng vượt giờ định mức giảng dạy có một

phần nguyên nhân khách quan từ việc một số giảng viên có trình độ chuyên môn cao, được sinh viên tín nhiệm đăng ký học với số lượng lớn, dẫn đến khối lượng giảng dạy thực tế tăng so với kế hoạch ban đầu. Tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường đã quy định cụ thể về mức chi vượt giờ và việc chi trả tiền vượt giờ được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

1.2.2. Việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Giai đoạn 2021-2025, các hoạt động khoa học công nghệ (KH-CN) của Trường là các đề tài nghiên cứu khoa học (đề tài NCKH) cấp cơ sở; các sáng kiến, các công bố khoa học của giảng viên, sinh viên và các hoạt động NCKH của sinh viên. Kinh phí để thực hiện các hoạt động này từ Quỹ phát triển KH-CN của Trường.

Qua kiểm tra thấy:

- Trường có 112 đề tài chưa hoàn thành do chưa đảm bảo thời gian theo quy trình thực hiện đề tài NCKH (26 đề tài thuộc năm 2021, 10 đề tài thuộc năm 2022, 37 đề tài thuộc năm 2023, 39 đề tài thuộc năm 2024, không có đề tài thuộc năm 2025). Ngoài nguyên nhân khách quan như ảnh hưởng đại dịch covid 19, biến động về nhân sự tham gia đề tài, một số chủ nhiệm đề tài phải đợi phản hồi chấp nhận đăng báo, hoặc quá trình phản biện lâu hơn kế hoạch khi gửi bài trên tạp chí dẫn đến quá trình nghiệm thu sản phẩm của đề tài bị kéo dài thời gian thực hiện đề tài còn cho thấy công tác lập kế hoạch, kiểm soát tiến độ và quản trị rủi ro đối với việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học chưa chặt chẽ.

Việc một số đề tài NCKH có thời gian hoàn thành kéo dài là chưa đảm bảo đúng theo hợp đồng khoa học và công nghệ đã ký kết, chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, dẫn đến việc một số sản phẩm nghiên cứu chậm đưa vào áp dụng thực tế, giảm hiệu quả trong ứng dụng đối với các hoạt động liên quan của Trường.

- Trường có 18 đề tài hủy thực hiện (năm 2021 có 02 đề tài, năm 2022 có 05 đề tài, năm 2023 có 11 đề tài) là chưa đúng quy định khoản 2 Điều 21 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. Các đề tài hủy thực hiện nêu trên chưa phát sinh việc tạm ứng kinh phí thực hiện (do một số chủ nhiệm đề tài chuyển công tác, không có đủ dữ liệu để thực hiện...), tuy nhiên, việc các đề tài bị hủy, còn ảnh hưởng đến Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và việc ứng dụng kết quả nghiên cứu phục vụ cho các hoạt động chuyên môn của Trường.

1.2.3. Việc hỗ trợ ngân sách cho sinh viên

Giai đoạn từ năm 2021 - 2025, Trường thực hiện chi hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số, từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) theo Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền là 1.318,53 triệu đồng (năm 2021 là 169,86 triệu đồng; năm 2023 là 347,31 triệu đồng; năm 2024 là 443,34 triệu đồng; năm 2025 là 358,02 triệu đồng).

Qua kiểm tra thấy:

Năm 2022, Trường tự dừng thực hiện việc hỗ trợ kinh phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số, là không đúng quy định tại Quyết định số

66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013, dẫn đến làm ảnh hưởng, gián đoạn việc thực hiện chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, các khoản chi phí này đã được Trường cấp bù, chi trả vào năm 2023.

1.3. Việc thực hiện cho vay vốn, vốn vay và công nợ

Theo báo cáo của Trường, đơn vị không có hoạt động cho vay vốn, vốn vay. Đến ngày 31/12/2025 số dư một số tài khoản công nợ như sau: Số phải thu khách hàng, số dư có cuối kỳ là 1.317.164 triệu đồng; Tài khoản tạm ứng, dư nợ cuối kỳ là 1.773 triệu đồng; Tài khoản phải trả cho người bán, dư nợ cuối kỳ 17.858 triệu đồng; Tài khoản phải trả khác, dư có cuối kỳ 778.787 triệu đồng.

Qua kiểm tra thấy:

Các khoản công nợ của Trường chủ yếu là những khoản thu học phí chờ phân bổ vào nguồn thu kỳ sau; các khoản tạm ứng cho viên chức, người lao động của Trường để thực hiện nhiệm vụ trong 2 năm liền kề, chưa được quyết toán; các khoản tạm ứng cho hợp đồng cung cấp thiết bị phục vụ đào tạo, hợp đồng xây dựng một số hạng mục công trình đang dở dang và các khoản phải nộp cho người lao động chờ phân bổ vào nguồn kỳ sau. Tại thời điểm thanh tra, các khoản công nợ nêu trên được hạch toán, theo dõi đầy đủ trên hệ thống sổ sách kế toán theo quy định, chưa phát sinh nợ xấu, nợ có vấn đề phải xử lý.

Tuy nhiên, còn có khoản công nợ kéo dài từ năm 2013 đến thời điểm thanh tra, là khoản chi phí chuẩn bị đầu tư dự án thành phần “Dự án SAHEP-IUH- Xây dựng cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại Quận 12” với tổng số tiền 10.199.147.453 đồng, chưa được Trường xử lý dứt điểm.

1.4. Việc trích lập và sử dụng các quỹ

Theo báo cáo của Trường, tổng số tiền trích lập cho các quỹ giai đoạn 2021-2025 là 3.156.051 triệu đồng (trong đó năm 2021 là 481.621 triệu đồng; năm 2022 là 559.850 triệu đồng; năm 2023 là 580.689 triệu đồng; năm 2024 là 679.862 triệu đồng và năm 2025 là 854.029 triệu đồng).

Qua kiểm tra thấy:

- Trích thiếu Quỹ khoa học công nghệ với số tiền là 67.342.816.006 đồng (năm 2021 là 6.289.092.092 đồng; năm 2022 là 8.855.442.183 đồng; năm 2023 là 24.743.894.169 đồng và năm 2024 là 27.454.387.562 đồng), là thực hiện không đúng quy định tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và khoản 9 Điều 31 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.

- Trích thiếu Quỹ hỗ trợ sinh viên (nguồn học bổng khuyến khích học tập) năm 2021 với số tiền là 13.827.760.602 đồng, là thực hiện không đúng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

- Trường đã chi thưởng cho sinh viên là cộng tác viên của Đoàn thanh niên

với tổng số tiền 93.747.560 đồng (năm 2022 là 31.355.000 đồng, năm 2023 là 5.000.000 đồng và năm 2024 là 57.392.560 đồng) từ Quỹ hỗ trợ sinh viên, là hạch toán không đúng nguồn kinh phí, chi sai nguồn theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 30 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và khoản 1 Điều 8 Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề.

- Trường chi trả thanh toán các khoản học phí nghiên cứu sinh cho giảng viên của Trường tổng số tiền 5.635.190.299 đồng (năm 2021 là 985.696.549 đồng, năm 2022 là 960.037.500 đồng, năm 2023 là 1.718.200.000 đồng và năm 2024 là 1.971.256.250 đồng) từ Quỹ khen thưởng phúc lợi, là hạch toán không đúng nguồn kinh phí, chi sai nguồn quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về sử dụng quỹ.

- Trường chưa thực hiện sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quyết định số 222/QĐ-ĐHCN ngày 20/02/2023 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 (quy định về mức trích lập Quỹ khoa học công nghệ từ 3% thành 5%), là chưa đúng quy định tại khoản 9 Điều 31 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.

- Chưa thực hiện trích lập nguồn cải cách tiền lương (giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023) là thực hiện chưa đúng quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước tại Điều 4 Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; điểm đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và điểm đ khoản 4 Điều 4 Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

2. Công tác quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công

2.1. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

2.1.1. Về Đề án sử dụng tài sản công, việc khai thác, sử dụng tài sản công

Ngày 29/5/2023, Hội đồng trường ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐT về việc xây dựng dự thảo Đề án sử dụng tài sản công, Trường đã có văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị xem xét, thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền (Văn bản số 401/ĐHCN-TCKT ngày 17/4/2023 và Văn bản số 1958/ĐHCN-TCKT ngày 16/12/2024). Đến thời điểm thanh tra, Bộ Công Thương chưa ban hành văn bản phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công của Trường giai đoạn 2021-2025, là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2.1.2. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản

- Về công tác quản lý, sử dụng cơ sở nhà đất: Giai đoạn 2018-2024, Trường đã có các phương án rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của 07 cơ sở nhà, đất tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đồng Nai, tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 với tổng diện tích 276.893,40 m². Đến thời điểm thanh tra, Bộ Công Thương chưa phê duyệt phương án sắp xếp xử lý đối với 06 cơ sở nhà đất Trường đang quản lý và sử dụng, là thực hiện không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

Hiện tại, công tác quản lý, sử dụng cơ sở nhà đất của Trường được thực hiện theo quy chế quản lý, sử dụng tài sản công ban hành kèm theo Quyết định số 1571/QĐ-ĐHCN ngày 30/3/2020 của Hiệu trưởng Trường.

- Việc theo dõi, tính khấu hao và hao mòn tài sản: Đến thời điểm thanh tra, Bộ Công Thương chưa ban hành Quyết định giao Trường quản lý tài sản, là thực hiện chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và điểm a khoản 4 Điều 6, Điều 44 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, dẫn đến thiếu cơ sở trong việc ghi nhận tăng doanh thu đối với nguồn NSNN cấp từ hao mòn, khấu hao tài sản trên báo cáo tài chính tổng số tiền là 82.562 triệu đồng (trong đó năm 2023 là 33.656 triệu đồng, năm 2024 là 48.906 triệu đồng) là chưa đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

- Việc kiểm kê, theo dõi, cập nhật dữ liệu tài sản công:

+ Trường đã giao tài sản công cho các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, cập nhật, tuy nhiên, tại báo cáo kết quả kiểm kê của các đơn vị, chỉ thể hiện việc theo dõi đối với tài sản cố định, không quản lý, cập nhật đối với các tài sản khác (tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học công nghệ, tài sản tài trợ, viện trợ) là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

+ Sổ theo dõi tài sản của Trường thể hiện không đầy đủ nguồn hình thành của tài sản (hiện chỉ ghi nhận tài sản hình thành từ 02 nguồn là từ phí, lệ phí để lại và tài trợ), không phản ánh, ghi nhận đối với các tài sản được hình thành từ nguồn NSNN, là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Tuy nhiên, tổng nguyên giá và danh mục tài sản thực tế trên sổ sách của Trường tương ứng trên hệ thống phần mềm tài sản công.

- Việc quản lý, vận hành, khai thác đối với tài sản công:

+ Các tài sản cố định hữu hình (máy móc thiết bị), nhà, đất được Trường sử dụng chủ yếu phục vụ nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Hiệu suất sử dụng tài sản trước năm 2023 (tại cơ sở chính 12 Nguyễn Văn Bảo) không đạt tiêu chuẩn về số m² sàn/01 sinh viên theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã thuê 02 cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh (số 10 Nguyễn Văn Dung và số 14 Phạm Văn Chiêu) để tăng cường

cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo, giáo dục.

Tuy nhiên, việc Trường chi trả tiền thuê 02 địa điểm trên từ nguồn kinh phí thường xuyên với tổng số tiền 62.966.666.667 đồng (năm 2023 là 5.850.000.000 đồng, năm 2024 là 18.350.000.000 đồng, năm 2025 là 38.766.666.667 đồng) là hạch toán không đúng nguồn kinh phí, chi sai nguồn quy định tại Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (khoản chi này phải được thực hiện từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp).

+ Qua kiểm tra thực tế tại 02 Khoa (Khoa Cơ khí và Khoa Điện tử) cho thấy: một số tài sản có thể tài sản đã cũ, mờ, bong tróc, nhưng không được kịp thời thay thế mã QR để theo dõi, tài sản tại các Khoa được mở sổ quản lý theo quy định chung của Trường, tuy nhiên, các Khoa chưa ban hành nội quy, quy định cụ thể trong quản lý, sử dụng là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Quyết định số 1776/QĐ-ĐHCN ngày 07/7/2025 của Trường.

+ Trường chưa xây dựng và ban hành đầy đủ quy định, tiêu chuẩn về vật tư thực hành của các Khoa để thống nhất quản lý, theo dõi, đồng thời làm cơ sở đề xuất việc mua sắm vật tư đảm bảo sát thực tế, theo đúng nhu cầu hoạt động của các Khoa, là chưa thực hiện đúng quy định về quản lý vật tư tại Điều 40 Quyết định số 1775/QĐ-ĐHCN ngày 07/7/2025 của Trường về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản.

2.2. Công tác mua sắm tài sản

- Theo báo cáo của Trường, hằng năm, Trường xây dựng và phê duyệt các Kế hoạch mua sắm tài sản, tuy nhiên, kế hoạch mua sắm hàng năm chỉ bao gồm các tài sản dự kiến mua theo đề xuất ban đầu của Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm; Trường chưa xây dựng kế hoạch mua sắm theo các gói thầu cụ thể, là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Đấu thầu năm 2013 và khoản 3 Điều 37 Luật Đấu thầu năm 2023. Kết quả thực hiện mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học trong 5 năm 2021 - 2025 với tổng kinh phí là 307.021 triệu đồng (trong đó, kinh phí phục vụ công tác mua sắm từ nguồn Quỹ phát triển sự nghiệp là 249.452 triệu đồng, từ nguồn chi thường xuyên là 57.569 triệu đồng) gồm 23 gói thầu mua sắm về máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, thiết bị giảng dạy cho phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, thực hành,...

- Qua kiểm tra chọn mẫu việc thực hiện đối với 04/23 gói thầu (*Gói thầu "Nâng cấp thiết bị chuyên dùng phục vụ đào tạo tại cơ sở chính năm 2022"; Gói thầu "Thiết bị dạy học của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại đường Nguyễn Văn Dung năm 2024"; Gói thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo năm 2023; Gói thầu "Xây dựng Thiết bị phòng thí nghiệm trọng điểm: Khoa May Thời trang, Khoa Điện, Khoa Điện - Điện tử, Khoa Cơ khí, Khoa Thương mại dịch vụ, Khoa Công nghệ Hóa học"*) thấy có một số tồn tại, hạn chế, vi phạm về trình tự, thủ tục trong quá trình thực hiện, cụ thể:

+ Các dự án đầu tư mua sắm tài sản nêu trên đã được Bộ Công Thương phê duyệt quyết toán hàng năm. Việc lập kế hoạch mua sắm, phê duyệt chủ trương đầu tư theo các Quyết định riêng biệt do Hiệu trưởng ký, tuy nhiên, nội

dùng các quyết định không thể hiện nguồn vốn đầu tư, dẫn đến ảnh hưởng việc lập kế hoạch chi tiết trong bố trí vốn thực hiện, trong giải ngân vốn cho các dự án, là chưa đúng quy định tại Điều 37 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

+ Gói thầu “Nâng cấp thiết bị chuyên dùng phục vụ đào tạo tại cơ sở chính năm 2022”: Đơn vị tư vấn đăng tải Kết quả lựa chọn nhà thầu là không đúng trách nhiệm quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ; Hồ sơ nghiệm thu không thể hiện đầy đủ các nội dung về nghiệm thu lắp đặt, đào tạo, chuyển giao tài liệu, phiếu bảo hành chính hãng của các thiết bị cung cấp;

+ Gói thầu “Thiết bị dạy học của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố HCM tại đường Nguyễn Văn Dung năm 2024”: Hợp đồng tư vấn thẩm định giá số 20250303/2024/H ĐTV/ĐHCN-CT ngày 22/11/2024 có quy định thời gian tiến hành thẩm định chưa thống nhất với Biên bản thương thảo Hợp đồng; Báo cáo thẩm tra số 1119/BCTT-2024 của Công ty TNHH Vinh Quang VINA (Đơn vị tư vấn thẩm tra) và Quyết định phê duyệt dự án số 3562/QĐ-ĐHCN ngày 13/12/2024 của Trường có nội dung và nguồn vốn chưa thống nhất.

2.3. Công tác thanh lý tài sản

Trong kỳ thanh tra, Trường thực hiện thanh lý 2.560 tài sản (gồm máy in, máy vi tính, bàn ghế, tủ, kệ, Board mạch hệ thống, đàn trống, nhạc cụ các loại, thiết bị thí nghiệm bộ vi xử lý...), tổng số tiền thu được là 94.525.000 đồng được hạch toán vào tài khoản phải thu khác và thực hiện chi cho các hoạt động của Trường.

Qua kiểm tra thấy:

Có 10 tài sản (thực hiện thanh lý trong năm 2021, 2022, 2023) có nguyên giá trên 500 triệu đồng thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý của Bộ trưởng Bộ Công Thương, tuy nhiên Trường tự tổ chức, thực hiện là chưa đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, kết quả xử lý đã được Trường hạch toán theo dõi, thể hiện trên báo cáo tài chính năm và được Bộ Công Thương phê duyệt quyết toán. Bộ Công Thương có trách nhiệm trong việc chưa hướng dẫn, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời việc thanh lý chưa đúng thẩm quyền trong quá trình duyệt quyết toán năm theo quy định.

3. Công tác đầu tư xây dựng

3.1. Các dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai)

Qua kiểm tra thấy:

- Trường ban hành Quyết định số 1509/QĐ-ĐHCN ngày 22/11/2021 hủy bỏ chủ trương đầu tư (chưa phát sinh các khoản chi phí liên quan) sau khi được phê duyệt trong thời gian ngắn cho thấy, ngoài yếu tố khách quan (ảnh hưởng của đại dịch Covid-19), thì công tác thẩm định, phê duyệt, khảo sát, đánh giá tác động về sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn còn chưa sát với tình hình thực tế (Dự án “Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Đồng Nai” theo Quyết định số 1185/QĐ-ĐHCN ngày

17/9/2021 của Trường).

- Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 15/9/2023 của Hội đồng trường còn chưa phù hợp với tình hình thực tế, đến hết năm 2025 (sau 02 năm khi Nghị quyết được ban hành) Trường chưa thể triển khai thực hiện và phải tạm ngừng thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết 21/NQ-HĐT (chưa phát sinh các khoản chi phí liên quan) (Dự án “Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Đồng Nai” theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 15/9/2023).

- Công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 của Trường còn hạn chế, chưa bám sát với tình hình thực tế, dẫn đến việc trong năm 2025 Trường không thực hiện giải ngân được nguồn vốn Bộ Công Thương giao để thực hiện chuẩn bị đầu tư Dự án theo Quyết định số 3647/QĐ-BCT ngày 30/12/2024 của Bộ Công Thương về giao Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 (Dự án “Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Đồng Nai” theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 15/9/2023) .

- Tại các Báo cáo số 01/BCNT/GĐ/ĐHCN-NL, Báo cáo số 22/BCGS/GĐ-ĐHCN và Biên bản số 01/KLHT/BGSD/ĐHCN-NL của Trường, đơn vị thi công, tư vấn giám sát đều xác nhận có thi công và nghiệm thu đối với một số phần việc với tổng giá trị 1.919,7 triệu đồng, là không đúng với thực tế thi công, bản vẽ hoàn công được lập và phê duyệt. Tuy nhiên, khối lượng các công việc nêu trên chưa được giải ngân, thanh toán, số liệu này đã được đơn vị kiểm toán thực hiện chuẩn hóa và giảm trừ trước khi quyết toán Dự án hoàn thành (Dự án “Hàng rào, đường giao thông nội bộ”).

- Trường sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để chi thực hiện dự án “Hàng rào, đường giao thông nội bộ” với số tiền 12.143.503.528 đồng và dự án “Cơ sở hạ tầng ngoài nhà” với số tiền 3.311.999.487 đồng là hạch toán không đúng nguồn kinh phí, chi sai nguồn quy định tại Điều 12 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Dự án “Hàng rào, đường giao thông nội bộ” và Dự án “Cơ sở hạ tầng ngoài nhà”).

- Trường và đơn vị thi công thực hiện nghiệm thu hoàn thành công trình chậm thời gian so với quy định Phụ lục hợp đồng số 2023.888.003.01/PLHĐ/ĐHCN-MH về việc điều chỉnh thời gian nghiệm thu hoàn thành công trình (Dự án “Cơ sở hạ tầng ngoài nhà”).

3.2. Việc thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa

Kiểm tra chọn mẫu đối với 05/20 dự án cải tạo, sửa chữa cho thấy có 04/05 dự án có một số tồn tại, hạn chế, vi phạm về trình tự, thủ tục trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Trường phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Viện Tài chính - Kế toán” theo Quyết định số 2746/QĐ-ĐHCN ngày 24/11/2023 trước khi Dự án được bổ sung vào Kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản cố định hằng năm của Trường theo Quyết định số 3159/QĐ-ĐHCN ngày 29/12/2023 phê duyệt điều chỉnh kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2023 là không đúng về trình tự, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 22 Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo

Quyết định số 528/QĐ-ĐHCN ngày 01/3/2022 (Dự án “Viện Tài chính – Kế toán”).

- Trường phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu quá thời gian 05 ngày làm việc là không đúng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 64 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Dự án “Viện Tài chính – Kế toán”).

- Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Chánh Hiệp (ACB) cấp có hiệu lực đến hết giờ làm việc ngày 28/02/2024 trong khi hợp đồng còn hiệu lực đến ngày 18/3/2024 là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng (Dự án “Viện Tài chính – Kế toán”).

- Trường phát hành hồ sơ mời thầu cùng ngày đăng tải thông báo mời thầu (ngày 15/7/2022) là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2023 (Dự án “Bảo trì hệ năm 2022 tại Cơ sở chính”).

- Trường quyết toán theo thực tế thi công nhưng bản vẽ hoàn công (một số chi tiết tấm vách Cemboard, vách trang trí bằng ván MDF, ổ cắm âm sàn) chưa được lập theo quy định tại khoản 1 Phụ lục IIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Dự án “Sửa chữa các phòng thực hành tại tầng 4, 6 nhà H và tầng 11 nhà D - Cơ sở chính”).

- Hồ sơ quản lý chất lượng còn chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 5 Điều 12 và Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 như một số vật tư thi công thiếu chứng nhận xuất xứ, cụ thể: Gỗ MDF dày 17 mm khung xương gỗ (Bách Việt); tấm Smartboard dày 6,9 mm (Thái Lan); tấm thạch cao 9 mm (Vĩnh Tường); ống cách nhiệt xốp bảo ôn, ống đồng superlon/Malaysia; ổ cắm 2 chấu, ổ cắm âm sàn (Schneider) (Dự án “Sửa chữa các phòng thực hành tại tầng 4, 6 nhà H và tầng 11 nhà D - Cơ sở chính”).

- Về công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC): Hạng mục PCCC đã thi công nhưng chưa thực hiện xong công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Tuy nhiên, hằng năm, Đội cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Gò Vấp, Ủy ban nhân dân phường 4 đã kiểm tra an toàn về PCCC và kiến nghị, hướng dẫn an toàn PCCC (Các Biên bản kiểm tra an toàn Phòng cháy và chữa cháy ngày 17/11/2021, ngày 01/12/2022, ngày 01/12/2023, ngày 08/5/2024; Biên bản hướng dẫn về công tác PCCC và CNCH ngày 13/11/2025) (Dự án “Sửa chữa mái, mặt tiền, tầng trệt, lầu 3 và lầu 4 nhà E cơ sở chính”).

- Về nhật ký thi công: đơn vị thi công chưa ghi chép đầy đủ một số thông tin như chi tiết nhân công, thiết bị máy móc, công tác nghiệm thu hàng ngày, vệ sinh môi trường, an toàn lao động và các đề xuất/kiến nghị liên quan là chưa đúng quy định tại khoản 13 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày

26/01/2021 (Dự án “Sửa chữa mái, mặt tiền, tầng trệt, lầu 3 và lầu 4 nhà E cơ sở chính”).

- Về hồ sơ nghiệm thu: Một số Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng trích dẫn chưa đầy đủ bản vẽ thiết kế thi công, dẫn chiếu một số tiêu chuẩn/quy chuẩn hết hiệu lực như: QCVN 18:2014/BXD về an toàn xây dựng (đã hết hiệu lực từ ngày 20/6/2022); TCXDVN 253:2001 (đã hết hiệu lực từ ngày 15/3/2019) và TCXDVN 303:2004 về công tác hoàn thiện và chiếu sáng (đã hết hiệu lực từ ngày 30/12/2012) là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 (Dự án “Sửa chữa mái, mặt tiền, tầng trệt, lầu 3 và lầu 4 nhà E cơ sở chính”).

4. Nguyên nhân, trách nhiệm

4.1. Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế tự chủ đại học, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật về quản lý tài sản công, đầu tư, đấu thầu trong thời kỳ thanh tra có nhiều thay đổi; một số quy định còn chồng chéo, thiếu đồng bộ.

- Đối với một số dự án đầu tư xây dựng của Trường, việc thực hiện phụ thuộc vào công tác điều chỉnh quy hoạch của địa phương, dẫn đến chậm, không triển khai được theo kế hoạch.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, dẫn đến việc gây gián đoạn một số hoạt động học tập, nghiên cứu, giảng dạy của Trường.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số đơn vị, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ, chưa kịp thời cập nhật, áp dụng, đầy đủ quy định của pháp luật dẫn đến các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đối với một số nhiệm vụ của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và một số đơn vị chức năng còn chưa sâu sát, chưa kịp thời.

- Công tác kiểm tra nội bộ, quản trị rủi ro của Trường về tài chính, tài sản công, đầu tư, đấu thầu còn hạn chế; chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế, vi phạm.

- Công tác tham mưu của một số đơn vị chức năng của Trường chưa đầy đủ, hiệu quả; việc phối hợp giữa các đơn vị trong quản lý tài chính, tài sản, đầu tư chưa chặt chẽ.

4.3. Trách nhiệm

Trách nhiệm đối với những tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra thuộc về:

- Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Hiệu trưởng, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc Trường, theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản lý;

- Bộ Công Thương, một số đơn vị chức năng, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ.

C. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tổ chức thực hiện chấn chỉnh, xử lý, khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra, trong đó tập trung:

1. Về công tác quản lý

- Thực hiện việc xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ để đảm bảo cập nhật, áp dụng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Xây dựng, ban hành quy định nội bộ về cơ chế kiểm tra, kiểm soát rủi ro trong: quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý đầu tư xây dựng nhằm phòng ngừa sai phạm, thất thoát, lãng phí.

- Chấn chỉnh, xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra như: việc thực hiện các khoản thu; công tác hạch toán thu, chi; hoạt động NCKH; việc kê khai, nộp thuế; việc trích, quản lý, sử dụng các quỹ; quản lý, sử dụng tài sản; công tác đấu thầu; trình tự, thủ tục mua sắm trang thiết bị; thực hiện dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa... theo đúng quy định của pháp luật.

- Bố trí nguồn nhân lực, phân công giảng dạy, đảm bảo đúng định mức và giới hạn giờ giảng của giảng viên theo quy định.

- Rà soát, lập danh mục tài sản công do Trường đang quản lý, sử dụng trình Bộ Công Thương phê duyệt giao tài sản theo quy định tại Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; quản lý, sử dụng, thanh lý tài sản theo Quy chế quản lý tài sản công của Trường và quy định pháp luật; rà soát, hạch toán, tính khấu hao, hao mòn tương ứng, thực hiện điều chỉnh việc trích khấu hao theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện nghiệm thu hoàn thành đối với hạng mục PCCC theo quy định để đưa công trình vào khai thác, sử dụng hiệu quả, an toàn.

2. Xử lý kinh tế

- Thực hiện rà soát, nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp vào ngân sách Nhà nước do kê khai thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền tạm tính là 112.985.086.574 đồng và các khoản nghĩa vụ tài chính phát sinh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện hạch toán, điều chỉnh lại đúng nguồn kinh phí đối với khoản:

- + Thu lệ phí tuyển sinh, phí tham gia hoạt động tại Trung tâm thể dục thể thao số tiền là 1.131.520.000 đồng.

- + Khoản chi thưởng cho sinh viên là cộng tác viên Đoàn thanh niên từ Quỹ hỗ trợ sinh viên số tiền 93.747.560 đồng và khoản chi học phí nghiên cứu sinh cho giảng viên từ Quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền là 5.635.190.299 đồng.

- + Khoản chi phí đã chi trả năm 2023, 2024, 2025 đối với việc thuê 02 địa điểm để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo, giáo dục (số 10 Nguyễn Văn Dung và số 14 Phạm Văn Chiêu, TP. Hồ Chí Minh) với tổng số

tiền là 62.966.666.667 đồng (năm 2023 là 5.850.000.000 đồng, năm 2024 là 18.350.000.000 đồng, năm 2025 là 38.766.666.667 đồng).

+ Khoản chi phí đã chi để thực hiện dự án “Hàng rào, đường giao thông nội bộ” với số tiền là 12.143.503.528 đồng và dự án “Cơ sở hạ tầng ngoài nhà” với số tiền là 3.311.999.487 đồng.

Đồng thời với việc điều chỉnh lại đúng nguồn kinh phí chi, Trường thực hiện xác định lại nghĩa vụ tài chính phát sinh tương ứng đối với ngân sách nhà nước (nếu có) và việc điều chỉnh, phân bổ lại các quỹ theo đúng quy định.

- Thực hiện hạch toán, trích bổ sung đối với Quỹ khoa học công nghệ số tiền là 67.342.816.006 đồng và Quỹ hỗ trợ sinh viên số tiền là 13.827.760.602 đồng.

3. Xử lý trách nhiệm

- Tổ chức, thực hiện kiểm điểm trách nhiệm, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan thuộc Trường để xảy ra những tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình rà soát, xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật, gây thiệt hại về tiền, tài sản của Nhà nước thì kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

II. Đối với Bộ Công Thương

Bộ Công Thương, theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền:

- Chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, xử lý đối với đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân liên quan thuộc Bộ, Trường để xảy ra các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra theo đúng quy định.

- Chỉ đạo, xử lý, khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế, vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, kê khai thiếu phải nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp, quyết toán, xử lý công nợ kéo dài; công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công; sắp xếp, xử lý nhà đất; thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản; công tác đầu tư xây dựng nêu tại Kết luận thanh tra.

- Trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì kịp thời chuyển cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

III. Đối với Bộ Tài chính

Chỉ đạo Cục Thuế tổ chức thực hiện rà soát, kiểm tra việc kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với doanh thu từ nguồn học phí, thuê ký túc xá, lãi tiền gửi ngân hàng...) giai đoạn 2021-2025 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, xử lý theo quy định của pháp luật, đảm bảo thu đúng, thu đủ, không để thất thoát ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế.

Ngày 25/7/2026, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 7319/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 365/KL-TTCT ngày 25/6/2026 của Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại văn bản nêu trên, Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện Kết luận thanh tra số 365/KL-TTCT ngày 25/6/2026 của Thanh tra Chính phủ, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận: 

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCT Lê Tiến Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương, Bộ Tài chính;
- Trường Đại học Công nghiệp TP HCM;
- TTCT: Cục IX, Cục XIV, Vụ KHTC;
- Văn phòng TTCT (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, HS ĐTT. 

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiến Đạt

